

Số: 13/2023/QĐST-DS.

N, ngày 05 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản Hòa giải thành được lập ngày 27/3/2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 231/2022/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần A.**

Địa chỉ: Số A N, pH B, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng quản lý nợ của Ngân Hàng TMCP A. Ông Nguyễn Đình L ủy quyền lại cho ông Hồ Nguyên L – Chức vụ: Nhân Viên hỗ trợ kinh doanh của Ngân Hàng TMCP A tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền số 1107/UQ-QLN.22 ngày 27/10/2022). Địa chỉ: Lầu A, Toà nhà A, B C, PH D, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Đàng Năng N** -sinh năm: 1983.

Và bà **Đàng Thị Mộng H** -sinh năm: 1985.

Cùng trú tại: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, Ninh Thuận.

(Ông Đàng Năng N ủy quyền cho bà Đàng Thị Mộng H tham gia tố tụng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đàng Thị Mộng H và ông Đàng Năng N có nghĩa phải trả nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần A, tính đến ngày 27/3/2023 tổng cộng là 459.848.879 đồng (Bốn trăm năm mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi tám ngàn, tám trăm bảy mươi chín đồng). Trong đó: nợ gốc 370.700.000 đồng + lãi trong hạn 3.660.123 đồng + lãi quá hạn 78.692.628 đồng + lãi phạt chậm trả 6.796.128 đồng).

Bà Đàng Thị Mộng H và ông Đàng Năng N còn phải trả lãi phát sinh từ ngày 28/3/2023, theo đồng tín dụng số PHR.CN.3030.150.720 ngày 17/7/2020 được ký kết giữa bà Đàng Thị Mộng H và ông Đàng Năng N với Ngân hàng TMCP A.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PHR.BĐCN.214.101019 ngày 10/10/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số PHR.BĐCN.214.101019/SĐBS-01 ngày 16/7/2020, đối với thửa đất số 22, diện tích 642m² và tài sản gắn liền với đất thuộc tờ bản đồ 19b của Ủy ban nhân dân thị trấn P. Đất tọa lạc tại khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Về chi phí tổ tụng: Chi phí thẩm định tài sản thế chấp là 3.000.000đồng (ba triệu đồng) bà Đàng Thị Mộng H và ông Đàng Năng N phải chịu. Do Ngân hàng TMCP A đã đóng tạm ứng chi phí 3.000.000đồng, nên bà Đàng Thị Mộng H và ông Đàng Năng N có trách nhiệm phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A chi phí thẩm định tài sản là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Về án phí: Bà Đàng Thị Mộng H và ông Đàng Năng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.197.000đồng (mười một triệu, một trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền đã đóng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 10.806.000đồng (Mười triệu, tám trăm lẻ sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002850 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Dương Thị Xuân Thủy